

Bản án số: 232/2025/HS-PT
Ngày 05-11-2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- **Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Xuân Duy

Các Thẩm phán: Ông Đinh Duy Việt

Ông Nguyễn Văn Lâm

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Hà Phương - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng.

- **Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Hải Phòng tham gia phiên tòa:** Bà Trương Thị Thanh Nhân - Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 11 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng mở phiên tòa xét xử công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số 196/2025/TLPT-HS ngày 16 tháng 10 năm 2025 đối với bị cáo Dương X N do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 31/2025/HS-ST ngày 08 tháng 9 năm 2025 của Tòa án nhân dân khu vực 10 - Hải Phòng.

- **Bị cáo kháng cáo:** **Dương X N**, sinh ngày 28 tháng 8 năm 1992 tại Hải Phòng. CCCD số 030092001653. Nơi cư trú: Thôn T, xã Liên Mạc, huyện Thanh Hà, tỉnh Hải Dương (nay là thôn T, xã Hà Nam, thành phố Hải Phòng); nghề nghiệp: Công nhân; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Dương Xuân N và bà Đặng Thị M; có vợ là Nguyễn Thị Ng và 03 con, con lớn nhất sinh năm 2019, con nhỏ nhất sinh năm 2023; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú; có mặt.

- **Bị hại:** Chị Lê T N, sinh ngày 02 tháng 01 năm 1983. CCCD số 030183022029. Nơi cư trú: Thôn Đ, xã An Phú, thành phố Hải Phòng; vắng mặt.

- **Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:** Chị Nguyễn Thị Ng, sinh ngày 22 tháng 6 năm 1994; nơi cư trú: Thôn T, xã Hà Nam, thành phố Hải Phòng; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Dương X N và chị Lê T N, sinh năm 1983, trú tại thôn Đ, xã An Bình, huyện Nam Sách, tỉnh Hải Dương (nay là thôn Đ, xã An Phú, thành phố Hải Phòng), đều là công nhân may của Công ty TNHH may T L, địa chỉ tại Khu công nghiệp Lai Vu, xã Lai Khê, huyện Kim Thành, tỉnh Hải Dương (nay là xã Lai Khê, thành phố Hải Phòng). Khoảng 15 giờ ngày 12/4/2025, N đến khu vực máy may của chị Ng để mượn dụng cụ nhưng không thấy chị Ng, N phát hiện chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 11 Promax của chị Ng để ở máng máy may nên cầm lấy đem về bàn của mình, mục đích trêu đùa chị Ng. Do trước đó chị Ng nhiều lần nhờ N hướng dẫn thao tác sử dụng điện thoại nên N biết mật khẩu mở điện thoại và mật khẩu tài khoản ngân hàng của chị Ng. Sau khi nhập mật khẩu “000000” mở điện thoại của chị Ng, N nảy sinh ý định chiếm đoạt tiền trong tài khoản Ngân hàng của chị Ng nên đem điện thoại của chị Ng ra khu vực đầu truyền nơi không có người qua lại. Tại đây, N vào ứng dụng ngân hàng Vietcombank và nhập mật khẩu “Lenga84@” mở tài khoản mang tên “LE THI NGÀ”, kiểm tra số dư tài khoản thấy tài khoản của chị Ng có khoảng hơn 17.000.000 đồng. Để chiếm đoạt 10.000.000 đồng trong tài khoản của chị Ng mà không bị chị Ng phát hiện, N đăng nhập vào tài khoản “hipkute92” của N trên trang “Web game online QH88” ứng dụng “Safari” cài đặt trên điện thoại Iphone 8 của N, nhấn vào “10M” (tức là nạp 10.000.000 đồng vào tài khoản) trong mục “Nạp tiền”. Lúc này, hệ thống cho ra 01 mã QR số tài khoản ngân hàng “100884000749” mang tên “DOAN LE TRUNG HAU”. N lấy điện thoại của chị Ng quét mã QR chuyển khoản thành công 10.000.000 đồng đến tài khoản nêu trên, rồi xóa tin nhắn gửi mã OTP để xác thực giao dịch và thông báo biến động số dư trên điện thoại của chị Ng. Sau đó, N để điện thoại của chị Ng tại vị trí làm việc của chị Đặng Thị Quế (là công nhân may ở cùng xưởng) và bảo giấu đi để trêu đùa chị Ng. Khoảng 30 phút sau, chị Ng về vị trí làm việc của mình thì không thấy điện thoại nên hỏi N, lúc sau N đem điện thoại về trả lại cho chị Ng.

Khoảng 08 giờ ngày 13/4/2025, N truy cập vào tài khoản game nêu trên, nhấn vào mục “Rút tiền” và chuyển thành công toàn bộ số tiền chiếm đoạt được của chị Ng về số tài khoản “0341007072592” mang tên “DUONG XUAN NGUYEN” của N mở tại ngân hàng Vietcombank (lần 1 chuyển 9.800.000 đồng, lần 2 chuyển 200.000 đồng). Sau đó, N sử dụng số tiền nêu trên mua 01 chiếc điện thoại di động Iphone 11 Promax với giá 9.300.000 đồng tại cửa hàng điện thoại “Đức Huy” ở số 325 Đ, phường L, thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương (nay là phường L, thành phố Hải Phòng), rồi đem về nhà tặng cho chị Nguyễn Thị Ng, sinh năm 1994 (là vợ của N); số tiền còn lại N tiêu xài cá nhân hết. Sáng ngày 13/4/2025, chị Ng phát hiện tài khoản Ngân hàng bị mất 10.000.000 đồng và nghi ngờ N đã chiếm đoạt số tiền trên, chị Ng liên lạc hỏi N nhưng N không thừa nhận. Ngày 14/4/2025, chị Ng trình báo sự việc đến Công an xã Lai Khê, huyện Kim Thành, tỉnh Hải Dương (nay là xã Lai Khê, thành phố Hải Phòng). Cùng ngày,

Công an xã Lai Khê báo cáo vụ việc đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Hải Dương (nay là Công an thành phố Hải Phòng) giải quyết theo thẩm quyền.

Quá trình điều tra, bị cáo N đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình phù hợp với vật chứng thu giữ, lời khai của bị hại, người làm chứng và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Bản án hình sự sơ thẩm số 31/2025/HS-ST ngày 08 tháng 9 năm 2025 của Tòa án nhân dân khu vực 10 - Hải Phòng quyết định:

Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm b, s, i khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự.

Tuyên bố: Bị cáo Dương X N phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Xử phạt bị cáo Dương X N 08 (tám) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày đi thi hành án.

Ngoài ra Bản án còn tuyên về xử lý vật chứng, nghĩa vụ nộp án phí và quyền kháng cáo Bản án.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 18 tháng 9 năm 2025, bị cáo Dương X N có đơn kháng cáo phần hình phạt trong quyết định của Bản án sơ thẩm, đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm xem xét cho bị cáo được hưởng án treo.

** Tại phiên toà phúc thẩm:*

Bị cáo Dương X N khai nhận đã thực hiện hành vi phạm tội phù hợp với nội dung bản án sơ thẩm, bị cáo đã tự nguyện khắc phục toàn bộ hậu quả cho bị hại; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên mong được hưởng sự khoan hồng. Mẹ đẻ bị cáo bị bệnh thận lâu năm, phải chạy thận hàng tháng và là người tàn tật được hưởng trợ cấp xã hội; bị cáo là lao động chính trong gia đình; 03 con của bị cáo đều còn nhỏ, đều đang trong độ tuổi đi học, con thứ hai sinh năm 2021 bị bệnh tim bẩm sinh. Trong lời nói sau cùng, bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng án treo để có cơ hội đi làm kiếm tiền, chăm sóc gia đình.

**Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hải Phòng phát biểu ý kiến:*

Bản án cấp sơ thẩm đã đánh giá và áp dụng các quy định của pháp luật theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Dương X N là đúng và có căn cứ pháp luật. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của công dân. Bản án sơ thẩm đã xem xét tính chất, mức độ nguy hiểm, nhân thân, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự xử phạt bị cáo 08 (tám) tháng tù là có căn cứ.

Tại giai đoạn phúc thẩm, bị cáo cung cấp tài liệu thể hiện bị cáo có mẹ đẻ là người mắc bệnh thận phải đi chạy thận hàng tháng, hoàn cảnh gia đình khó khăn thuộc diện hưởng trợ cấp xã hội hàng tháng, bị cáo là lao động chính trong gia đình, có 03 con nhỏ, con lớn sinh năm 2019, con thứ hai sinh năm 2021, con thứ ba

sinh năm 2023, trong đó con thứ hai bị bệnh tim bẩm sinh. Do đó, xem xét đến hoàn cảnh, nhân thân bị cáo cũng như các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự trong vụ án, đề xuất cần cho bị cáo được chấp hành hình phạt tù cho hưởng án treo cũng đủ tác dụng răn đe, giáo dục và phòng ngừa.

Đề nghị Hội đồng xét xử: căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355, điểm e khoản 1 Điều 357 Bộ luật tố tụng Hình sự: Chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giữ N mức hình phạt tù nhưng cho bị cáo được hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

- Về tố tụng:

[1] Quá trình khởi tố, điều tra, truy tố, xét xử sơ thẩm đối với bị cáo, các cơ quan và người tiến hành tố tụng các cấp đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự về trình tự, thủ tục giải quyết vụ án. Tòa án cấp sơ thẩm đã xác định thẩm quyền xét xử vụ án đúng theo quy định tại khoản 1 Điều 269 Bộ luật Tố tụng hình sự.

[2] Ngày 08/9/2025, Hội đồng xét xử sơ thẩm tuyên án Bản án số 31/2025/HS-ST đối với bị cáo Dương X N. Tại phiên tòa, bị cáo N có mặt. Ngày 18/9/2025, bị cáo Dương X N nộp trực tiếp Đơn kháng cáo tại Tòa án cấp sơ thẩm. Do vậy, Đơn kháng cáo của bị cáo trong thời hạn luật định, hợp lệ theo quy định tại khoản 1 Điều 331, Điều 332 và khoản 1 Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự, được Hội đồng xét xử xem xét theo trình tự phúc thẩm.

[3] Về sự vắng mặt của bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án: bị hại là chị Lê T N và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án là chị Nguyễn Thị Ng vắng mặt tại phiên tòa phúc thẩm (trong đó, chị Ng vắng mặt không có lý do, chị Ng có đơn xin xét xử vắng mặt). Hội đồng xét xử căn cứ điểm b khoản 1 Điều 351 Bộ luật Tố tụng hình sự, xét xử vắng mặt bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án.

- Về nội dung:

[4] Về tội danh và điều luật áp dụng đối với bị cáo: Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội của mình, phù hợp với lời khai của bị cáo tại quá trình điều tra, giai đoạn xét xử sơ thẩm và các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 15 giờ ngày 12/4/2025, tại Công ty TNHH may T L thuộc Khu công nghiệp Lai Vu, xã Lai Khê, huyện Kim Thành, tỉnh Hải Dương (nay là xã Lai Khê, thành phố Hải Phòng), Dương X N có hành vi lợi dụng sơ hở, lén lút chiếm đoạt số tiền 10.000.000 đồng trong tài khoản ngân hàng của

chị Lê T N. Bị cáo có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, biết rõ việc chiếm đoạt tài sản của người khác là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện. Tòa án cấp sơ thẩm đã tuyên bố bị cáo phạm tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

[5] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

[5.1] Về tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của bản thân; đã bồi thường thiệt hại khắc phục hậu quả cho bị hại toàn bộ số tiền đã chiếm đoạt là 10.000.000 đồng; bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo nên được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm b, i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[5.2] Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

- Xét kháng cáo của bị cáo Dương X N:

[6] Bị cáo Dương X N không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự; Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét, áp dụng đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo và xử phạt bị cáo 08 (tám) tháng tù là phù hợp. Bị cáo Dương X N không kháng cáo về tội danh, chỉ đề nghị xin hưởng án treo. Tại giai đoạn phúc thẩm, bị cáo giao nộp bổ sung các tài liệu thể hiện mẹ đẻ bị cáo bị bệnh thận lâu năm, phải chạy thận và là người khuyết tật thuộc diện được hưởng trợ cấp xã hội; bị cáo là lao động chính trong gia đình, có 03 con nhỏ đều trong độ tuổi đi học trong đó con thứ hai của bị cáo sinh năm 2021 bị bệnh tim bẩm sinh; có nơi cư trú rõ ràng.

[7] Xem xét toàn diện các tình tiết của vụ án; vai trò, mức độ phạm tội; hoàn cảnh gia đình, nhân thân bị cáo, cũng như bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào, có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm b, i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự; bị cáo có nơi cư trú rõ ràng; có khả năng tự cải tạo và việc cho bị cáo hưởng án treo không gây nguy hiểm cho xã hội; không ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội địa phương, tạo điều kiện cho bị cáo chăm sóc mẹ già, con nhỏ nên Hội đồng xét xử thấy có căn cứ áp dụng Điều 65 Bộ luật hình sự, cho bị cáo được hưởng án treo như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa; thể hiện chính sách nhân đạo của Nhà nước là nghiêm trị kết hợp với khoan hồng; giáo dục, cải tạo trong việc xử lý tội phạm.

[8] Từ những nhận định nêu trên, Hội đồng xét xử phúc thẩm căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355; điểm e khoản 1 Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự, chấp nhận kháng cáo của bị cáo Dương X N, sửa bản án sơ thẩm, cho bị cáo được hưởng án treo và ấn định thời gian thử thách với bị cáo.

[9] Về án phí hình sự phúc thẩm: Do yêu cầu kháng cáo được chấp nhận nên bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[10] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật nên Hội đồng xét xử phúc thẩm không xem xét.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 355; điểm e khoản 1 Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự: Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Dương X N. Sửa Bản án hình sự sơ thẩm số 31/2025/HS-ST ngày 08 tháng 9 năm 2025 của Tòa án nhân dân khu vực 10 - Hải Phòng như sau:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; điểm b, i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 và Điều 65 của Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố: Bị cáo Dương X N phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Xử phạt: Bị cáo Dương X N 08 (tám) tháng tù nhưng cho hưởng án treo; thời gian thử thách là 16 (mười sáu) tháng, kể từ ngày tuyên án phúc thẩm.

Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã Hà Nam, thành phố Hải Phòng giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định tại Điều 87 của Luật Thi hành án hình sự từ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 của Luật Thi hành án hình sự như sau:

“1. Người được hưởng án treo có thể vắng mặt tại nơi cư trú nếu có lý do chính đáng và phải xin phép theo quy định tại khoản 2 Điều này, phải thực hiện khai báo tạm vắng theo quy định của pháp luật về cư trú. Thời gian vắng mặt tại nơi cư trú mỗi lần không quá 60 ngày và tổng số thời gian vắng mặt tại nơi cư trú không được vượt quá một phần ba thời gian thử thách, trừ trường hợp bị bệnh phải điều trị tại cơ sở y tế theo chỉ định của bác sỹ và phải có xác nhận điều trị của cơ sở y tế đó.

2. Người được hưởng án treo khi vắng mặt tại nơi cư trú phải có đơn xin phép và được sự đồng ý của Ủy ban nhân dân cấp xã, đơn vị quân đội được giao giám sát, giáo dục; trường hợp không đồng ý thì Ủy ban nhân dân cấp xã, đơn vị

quân đội phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do. Người được hưởng án treo khi đến nơi cư trú mới phải trình báo với Công an cấp xã nơi mình đến tạm trú, lưu trú; hết thời hạn tạm trú, lưu trú phải có xác nhận của Ủy ban nhân dân cấp xã hoặc Công an cấp xã nơi tạm trú, lưu trú. Trường hợp người được hưởng án treo vi phạm pháp luật, Ủy ban nhân dân cấp xã nơi người đó đến tạm trú, lưu trú phải thông báo cho Ủy ban nhân dân cấp xã, đơn vị quân đội được giao giám sát, giáo dục kèm theo tài liệu có liên quan.

3. Việc giải quyết trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú hoặc nơi làm việc thực hiện theo quy định tại Điều 68 của Luật này.

4. Người được hưởng án treo không được xuất cảnh trong thời gian thử thách”.

Hủy bỏ biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú” đối với bị cáo Dương X N kể từ ngày tuyên án phúc thẩm.

2. Về án phí: Căn cứ Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Bị cáo Dương X N không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các quyết định khác của Bản án hình sự sơ thẩm số 31/2025/HS-ST ngày 08 tháng 9 năm 2025 của Tòa án nhân dân khu vực 10 - Hải Phòng có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- VKSND thành phố Hải Phòng;
- Cơ quan CSĐT Công an TP Hải Phòng;
- Cơ quan THAHS Công an TP Hải Phòng;
- THADS thành phố Hải Phòng (Phòng THADS khu vực 10 Hải Phòng);
- TAND khu vực 10 - Hải Phòng;
- VKSND khu vực 10 - Hải Phòng;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Xuân Duy

